

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 28- 8 - 2020.
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản (tiền)”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm;

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp vay tài sản (tiền)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VPBank); Địa chỉ: Số 8, Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T;

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Báo sài Gòn Giải P, số 4, đường Cách Mạng Tháng T, phường An T, Quận Bình T, thành phố Cần T (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng P; Cư trú: Ấp Tân P, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt là VPBank) Chi nhánh Sài Gòn có ký với ông Lê Hoàng P vay vốn nội dung như sau:

Hợp đồng cho vay số: LN1705110050332/ALC/HDTD ký ngày 31/5/2017, Số tiền vay: 126.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe tải, nhãn hiệu Dongben, số loại BD1021/KM-02, thùng mui bạt, mới 100%; Thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/6/2021); Lãi suất vay: 9,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay trên là 01 chiếc xe Ô tô, nhãn hiệu, DONGBEN, số loại BD1021/KM-02, số khung RM3BACAB2H2104134, số máy: LJ465Q2AE6H02101519, biển kiểm soát: 83C-054.47 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Hoàng P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007359 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Sóc T cấp ngày 25/5/2017.

Từ ngày 01/9/2018, ông Lê Hoàng P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho VPBank. Nợ gốc tạm tính đến ngày 01/4/2019: Nợ gốc: 89.239.133 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.025.042 đồng; Tổng cộng là 96.264.175 đồng.

Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm, đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, số hợp đồng thẻ tín dụng 188-P-050362 ngày 10/5/2017: Hạn mức cấp thẻ: 18.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 16/5/2017 đến ngày 16/5/2022); Lãi suất vay: 35,88%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 01/4/2019 là 18.509.640 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Hoàng P phải trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số: LN1705110050332/ALC/HDTD ngày 31/5/2017 số tiền gốc và lãi là 126.633.249 đồng và hợp đồng thẻ tín dụng 188-P-050362 ngày 10/5/2017 số tiền gốc và lãi là 27.998.834 đồng.

Trường hợp ông Lê Hoàng P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng số tiền trên thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 chiếc xe Ô tô, nhãn hiệu, DONGBEN, số loại BD1021/KM-02, số khung RM3BACAB2H2104134, số máy: LJ465Q2AE6H02101519, biển kiểm soát: 83C-054.47 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Hoàng P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007359 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Sóc T cấp ngày 25/5/2017.

Đối với bị đơn ông Lê Hoàng P: Bị đơn đã bỏ địa phương, không cung cấp địa chỉ, nơi cư trú mới nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Phi theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Quyết định phân công; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Quyết định tạm ngừng phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi 02 hợp đồng là 154.632.083 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Hoàng Phi đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lê Hoàng P.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp Tân P, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V ký hợp đồng vay và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng mua xe và tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay vốn và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/8/2020) bao gồm tiền gốc và lãi là 126.633.249 đồng (trong đó nợ gốc là 89.239.133 đồng, lãi trong hạn là 24.929.410 đồng, lãi quá hạn là 12.464.705 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng cho vay số: LN1705110050332/ALC/HDTD và khế ước nhận nợ ký cùng ngày 31/5/2017, cụ thể: kỳ hạn trả nợ gốc 01 tháng/lần, định kỳ vào ngày 01 hàng tháng, trả 48 tháng, mỗi kỳ trả 2.625.000 đồng, lần trả đầu tiên vào ngày 01/7/2017. Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán từ ngày 31/5/2017 đến ngày 30/8/2018 số tiền gốc là 36.760.867 đồng và tiền lãi trong hạn là 16.261.000 đồng. Từ ngày 01/9/2018 đến nay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay và khế ước nhận nợ là phù hợp quy định Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

[4.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/8/2020) theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, tiền gốc và lãi là 27.998.834 đồng (trong đó nợ gốc là 15.967.581 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.020.835 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.010.418 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi cấp thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện giao dịch nhiều lần với số tiền là 15.967.581 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt cho đến nay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, số hợp đồng thẻ tín dụng 188-P-050362 ngày 10/5/2017 bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận, như vậy bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho số tiền vay thì bị đơn đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705110050332/ALC/HĐTCSP ngày 31/5/2017 với Ngân hàng. Tài sản thế chấp là chiếc xe Ô tô, nhãn hiệu, DONGBEN, số loại BD1021/KM-02, số khung RM3BACAB2H2104134, số máy: LJ465Q2AE6H02101519, biển kiểm soát: 83C-054.47 do ông Lê Hoàng P đứng tên sở hữu. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án ra Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ, nhưng Tòa án không tiến hành thẩm định chiếc xe bị đơn thế chấp được, nhưng tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/02/2020 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc T, hiện nay chiếc xe thế chấp chủ sở hữu là Lê Hoàng P, địa chỉ ấp Tân P, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T. Hợp đồng thế chấp về hình thức và nội dung tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại Điều 317 và Điều 318 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí cụ thể là $[126.633.249 \text{ đồng} + 27.998.834 \text{ đồng} = 154.632.083 \text{ đồng}] \times 5\% = 7.731.604 \text{ đồng}$.

[8] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu 900.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 317, 318, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

1.1 Buộc bị đơn Lê Hoàng P có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền vay vốn và lãi tổng cộng là 126.633.249 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó: Tiền gốc là 89.239.133 đồng; tiền lãi trong hạn là 24.929.410 đồng; tiền lãi quá hạn là 12.464.705 đồng).

1.2 Buộc bị đơn Lê Hoàng P có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, số tiền vay vốn và lãi tổng cộng là 27.998.834 đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc là 15.967.581 đồng; tiền lãi trong hạn là 8.020.835 đồng; Tiền lãi quá hạn là 4.010.418 đồng).

2. Kể từ ngày 08/8/2020 bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: LN1705110050332/ALC/HDTD; khế ước nhận nợ ngày 31/5/2017 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, số hợp đồng thẻ tín dụng 188-P-050362 ngày 10/5/2017, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Đến hạn thanh toán bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705110050332/ALC/HĐTCSP ngày 31/5/2017 tài sản thế chấp là chiếc xe nhãn hiệu, DONGBEN, số khung CAB2H2104134, số máy: AE6H02101519, biển số đăng ký: 83C - 054.47 tên chủ xe Lê Hoàng P theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007359 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Sóc T cấp ngày 25/5/2017, để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.869.345 đồng (Hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi lăm đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006231 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc T.

4.2. Bị đơn ông Lê Hoàng P phải chịu là 7.731.604 đồng (Bảy triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm lẻ bốn đồng).

5. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng là 900.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước số tiền 900.000 đồng, theo phiếu thu ngày 09

tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh